

Số: 41/2026/QĐST-DS

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2024; về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 163/2026/TLST- DS ngày 17 tháng 4 năm 2026;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim K, sinh năm: 1978;
Địa chỉ: Thôn N, xã P, tỉnh Đắk Lắk.
- Bị đơn: Ông Nguyễn M, sinh năm: 1969;
Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn Nguyễn M có vay của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim K với tổng số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng chẵn), vay 02 lần: lần 01 vào ngày 29/4/2022 số tiền 20.000.000 đồng; lần 02 vào ngày 08/6/2022 với số tiền 30.000.000 đồng đến nay chưa trả.

Buộc bị đơn Nguyễn M phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Kim K toàn bộ số tiền gốc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng chẵn) không yêu cầu lãi. Phương thức trả nợ: Mỗi tháng ông Nguyễn M phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim K số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng chẵn); Thời gian trả nợ: cố định vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 06/2026 đến khi hết nợ.

Nếu bị đơn Nguyễn M vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận trả nợ hàng tháng thì nguyên đơn Nguyễn Thị Kim K được quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án

xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bị đơn **Nguyễn M** phải chịu 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí dân sự sơ thẩm. **H** lại cho nguyên đơn **Nguyễn Thị Kim K** số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 1.300.000 đồng (*Một triệu ba trăm nghìn đồng chẵn*), theo biên lai thu tiền số 0004252, ngày 17/4/2026, tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 13 – Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hiền